

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2304**/UBND-KT

Bình Định, ngày **04** tháng 5 năm 2019

V/v kết quả đánh giá 6 tiêu chí
trong Bộ Tiêu chí giám sát và
đánh giá cơ cấu lại ngành nông
nghiệp của tỉnh Bình Định

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng thường trực Tái cơ cấu Nông nghiệp -
Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Văn bản số 1889/BNN-KH ngày 18/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí giám sát và đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Quyết định 678/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

UBND tỉnh Bình Định đã thực hiện tính toán đánh giá 6 tiêu chí (từ số 9 đến 14) trong Bộ Tiêu chí giám sát và đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh Bình Định theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản nêu trên, chi tiết như phụ lục đính kèm.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Trần Châu;
- Sở NN&PTNT;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10. 



Trần Châu

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ GIỚI HẠN ĐÁNH GIÁ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Văn bản số 30/UBND-CT ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

PHỤ LỤC

- TT -	Tiêu chí	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đến năm 2020 (theo Quyết định 678/QĐ-TTg)	Kết quả thực hiện năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2018	Nguồn số liệu	Ghi chú
Tiêu chí số 9	Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết	%	≥ 20	1,7	2,0	- Năm 2017: Giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết (nguồn Sở Nông nghiệp và PTNT) : 592.024.676.000 đồng (giá trị sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết) ; Tổng giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản (nguồn Cục Thống kê) : 34.043.000.000.000 đồng. Năm 2018: Giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương (nguồn Sở Nông nghiệp và PTNT) : 735.729.000.000 đồng (giá trị sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi theo quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương) ; Tổng giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản (nguồn Cục Thống kê) : 38.308.600.000.000 đồng	Dự án sản xuất cá ngừ theo chuỗi từ khai thác từ năm 2016 đến 2017 thì kết thúc. Vì vậy trong năm 2018, không có giá trị sản phẩm thủy sản được sản xuất dưới hình thức hợp tác và liên kết
Tiêu chí số 10	Tỷ lệ giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương	%	≥ 10	4,0	4,3	- Năm 2017: Giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương (nguồn Sở Nông nghiệp và PTNT) : 1.283.125.760.000 đồng (giá trị sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi theo quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương) ; Tổng giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản: 34.043.000.000.000 đồng (nguồn Cục Thống kê) . Năm 2018: Giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương (nguồn Sở Nông nghiệp và PTNT) : 1.637.704.490.000 đồng (giá trị sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi theo quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương) ; Tổng giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản: 38.308.600.000.000 đồng (nguồn Cục Thống kê)	Tại Bình Định: lĩnh vực thủy sản và lâm nghiệp chưa có sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương
Tiêu chí số 11	Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm	%	≥ 20	3,5	12,5	- Năm 2017: Diện tích cây trồng được tưới tiết kiệm là 4.800 ha; tổng diện tích gieo trồng 139.182 ha. Năm 2018: Diện tích cây trồng được tưới tiết kiệm là 17.230 ha; tổng diện tích gieo trồng 137.800 ha. (Nguồn Sở Nông nghiệp và PTNT)	
Tiêu chí số 12	Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất được quản lý bền vững có xác nhận	%	≥ 20	8,32	8,32	- Diện tích rừng sản xuất được quản lý bền vững có xác nhận năm 2017 và năm 2018 bằng nhau với diện tích là: 9.762,38 ha. Diện tích rừng sản xuất các năm 2017, 2018 là: 117.307 ha (Nguồn Sở Nông nghiệp và PTNT)	

Handwritten signature

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đến năm 2020 (theo Quyết định 678/QĐ-TTg)	Kết quả thực hiện năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2018	Nguồn số liệu	Ghi chú
Tiêu chí số 13	Tỷ lệ nông dân được đào tạo tại nghề nông nghiệp	%	≥ 37	29,71	32,6	1. Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho LĐNT trên địa bàn tỉnh (bao gồm các nguồn: đào tạo theo Đề án 1956, đào tạo từ nguồn vốn của Hội Nông dân Trung ương, đào tạo theo mô hình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh) và kết quả đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho nông dân: + Số người được đào tạo lũy kế đến năm 2017 là: 121.376 người. + Số người được đào tạo lũy kế đến năm 2018 là: 133.864 người. (Nguồn số liệu: Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ năm 2010 đến năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội nông dân tỉnh, Trung tâm Khuyến nông tỉnh và phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế các địa phương cung cấp). 2. Tổng số lao động đang làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: + Năm 2017: 408.511 người (theo Niên giám thống kê năm 2017) + Năm 2018: 410.625 người (ước thực hiện năm 2018)	
Tiêu chí số 14	Tỷ lệ nữ trong số nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp	%	≥ 40	39,2	40	Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho LĐNT; kết quả đào tạo tập huấn ngắn hạn cho nông dân trên địa bàn tỉnh (tính lũy kế đến năm 2017 và lũy kế đến năm 2018): + Lũy kế đến năm 2017: Tổng số 121.376 người (nữ 47.587 người) + Lũy kế đến năm 2018: Tổng số 133.864 người (nữ 53.287 người)	